TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/HS-ST
Ngày: 20-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Độ.

Ông Nguyễn Long Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Trường S, sinh năm 2001 tại B; nơi đăng ký thường trú: Ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Phạm Thị T; bị cáo có vợ là Trần Thị Thủy T và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 10 năm 2022 đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Ông Đậu Xuân S1, sinh năm 1993; nơi đăng ký thường trú: Xóm 9, xã L, huyện Y, tỉnh N; nơi đăng ký tạm trú: khu phố S, thị trấn U, huyện C, tỉnh B, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trương Thị K, sinh năm 1975; nơi đăng ký thường trú: Tổ 27, ấp 4, xã V, huyện C, Thành phố H, có mặt.

2. Ông Phạm Tấn T, sinh năm 1965; nơi đăng ký thường trú: xóm B, xã N, huyện C, Thành phố H, vắng mặt.

3. Bà Huỳnh Thị Mỹ L, sinh năm 1999 và ông Trần Tuấn Anh, sinh năm 1989; cùng trú tại: Tổ 7, khu phố 7, thị trấn Chơn Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, vắng mặt có đơn xét xử vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1995; nơi đăng ký thường trú: Xóm 9, xã L, huyện Y, tỉnh A; nơi cư trú: khu phố S, thị trấn U, huyện C, tỉnh B, vắng mặt.

5. Bà Phạm Thị T, sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp 3, xã V, huyện C, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12 tháng 5 năm 2022, bị cáo Nguyễn Trường S mượn xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 của mẹ vợ bị cáo là bà Trương Thị K đi đến cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Hưng 5 thuộc khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, để dán kính cường lực cho màn hình điện thoại di động của bị cáo. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, bị cáo nhìn thấy chủ cửa hàng không chú ý quan sát nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại di động trưng bày trong cửa hàng bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo S lén lút lấy 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh chưa qua sử dụng rồi cất giấu vào lưng quần đang mặc và giả vờ đi ra ngoài nghe điện thoại. Sau đó, S điều khiển xe mô tô biển số 51Y2 – 0748 đi tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, bị cáo S điều khiển xe mô tô biển số 51Y2 – 0748 đến cửa hàng điện thoại di động Nhật Anh do ông Trần Tuấn Anh là chủ sỡ hữu. Tại đây, bị cáo S bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh với giá 23.000.000 đồng cho bà Huỳnh Thị Mỹ L. Bà Huỳnh Thị Mỹ L không biết chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh do bị cáo S thực hiện hành vi phạm tội mà có. Đến khoảng 19 giờ, ngày 13 tháng 5 năm 2022, bà L đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax 128Gb màu xanh với giá 25.500.000 đồng cho khách hàng (không rõ lai lịch).

Ngày 13 tháng 5 năm 2022, ông Đậu Xuân S xem camera thì phát hiện bị cáo Nguyễn Trường S lấy trộm điện thoại di động trong tủ trưng bày nên ông S trình báo Công an thị trấn Lai Uyên. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bàu Bàng xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trường S đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về hành vi phạm tội của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Trường S đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 25 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bàu Bàng, kết luận: 01 điện

thoại di động hiệu Iphone 13 Promax dung lượng 128Gb màu xanh, chưa qua sử dụng trị giá 32.989.636 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748.

Về trách nhiệm dân sự: bà Phạm Thị T là mẹ của bị cáo Nguyễn Trường S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 29.000.000 đồng cho ông Đậu Xuân S. Bà Phạm Thị Tý không yêu cầu bị cáo Nguyễn Trường S phải trả lại số tiền 29.000.000 đồng. Ông Đậu Xuân S tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Trường S và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì về các vấn đề trên.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKSBB ngày 14 tháng 10 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Trường S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S từ 14 (mười bốn) tháng tù đến 16 (mười sáu) tháng tù.

Trách nhiệm dân sự: bà Phạm Thị Tý là mẹ của Nguyễn Trường S đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 29.000.000 đồng cho bị hại ông Đậu Xuân S. Bà Phạm Thị Tý không yêu cầu Nguyễn Trường S phải trả lại số tiền 29.000.000 đồng. Bị hại S không có yêu cầu gì khác và tự nguyện làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 do ông Phan Tấn T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, ông Phan Tấn T bán xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 cho bà Trương Thị K, chưa thực hiện thay đổi chủ sở hữu. Chiều ngày 12 tháng 5 năm 2022, bà K không biết bị cáo Nguyễn Trường S sử dụng xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trương Thị K.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến gì về quyết định truy tố, trình bày luận tội của Viện Kiểm sát.

Bị cáo S nói lời sau cùng: bị cáo đã hối hận, bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bàu Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trường S đã khai nhận hành vi của bị cáo như Cáo trạng quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có cơ sở kết luận: Lúc 20 giờ, ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại cửa hàng mua bán điện thoại di động Minh Hưng 5 thuộc khu phố Đồng Sổ, thị trấn Lai Uyên, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Trường S có hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax dung lượng 128Gb màu xanh, chưa qua sử dụng của bị hại ông Đậu Xuân S nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 32.989.636 đồng,

[3] Hành vi của bị cáo S lén lút lấy tài sản của người khác đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng truy tố bị cáo như Cáo trạng là đúng.

[4] Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, trị an ở địa phương, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động gia đình để gia đình tự nguyện khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Bị hại ông Đậu Xuân S đã nhận đủ số tiền bồi thường là 29.000.000 đồng, không có yêu cầu gì khác, bị hại S đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với 01 xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 do ông Phan Tấn T đứng tên chủ sở hữu. Năm 2021, ông Phan Tấn T bán xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 cho bà Trương Thị K, chưa thực hiện thay đổi chủ sở hữu. Chiều ngày 12 tháng 5 năm 2022, bà K không biết bị cáo Nguyễn Trường S sử

dụng xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Hội đồng xét xử trả lại 01 xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748 cho bà Trương Thị K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Hành vi của bà Huỳnh Thị Mỹ L và ông Trần Tuấn A đã mua tài sản mà bị cáo Nguyễn Trường S thực hiện hành vi phạm tội mà có. Bà L và ông S không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Trường S.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Điều 260, Điều 268, Điều 269 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Mục 1, Phần I Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường S 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Xử lý vật chứng:

Trả lại 01 xe mô tô hiệu FULJIR biển số 51Y2 – 0748, số máy: FMH-20022551, số khung: FJ110K-20022501 cho bà Trương Thị K.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 10 năm 2022).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Trường S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Nguyễn Thị Mai